

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 4465/KH-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2023, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành GDĐT tỉnh Kon Tum năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát huy hiệu quả các giải pháp công nghệ để thúc đẩy đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng cường các hoạt động dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cơ hội tiếp cận các nguồn học liệu hiện đại, đáp ứng tính tự chủ, chủ động của người học thông qua việc triển khai nền tảng số, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

- Thực hiện nghiêm việc sử dụng thư điện tử công vụ để kết nối, trao đổi thông tin phục vụ nhiệm vụ được giao giữa Sở GDĐT với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Duy trì hoạt động ổn định các hệ thống thông tin sẵn có, kết hợp đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, đào tạo nhân sự, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thuận tiện trong việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở GDĐT nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo đúng quy định.

- Tăng cường đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của Sở GDĐT theo quy định tại Điều 4, Luật An toàn thông tin mạng; Điều 41, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

- Duy trì thường xuyên các cuộc họp, hội nghị,... từ Sở GDĐT đến Phòng GDĐT các huyện, thành phố và các đơn vị trực thuộc Sở được tổ chức bằng hình thức trực tuyến.

- Tiếp tục áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Sở GDĐT.

- Toàn ngành phấn đấu góp phần cải thiện vị trí xếp hạng chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) và chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Duy trì 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật theo

quy định của pháp luật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- Triển khai đồng bộ phần mềm quản lí nhà trường, sổ điểm và học bạ điện tử đến 100% các cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt tối thiểu 30%.

- Tỷ trọng thanh toán học phí không dùng tiền mặt của các cơ sở giáo dục đạt tối thiểu 50%.

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp: trên 90% tỉ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến, tỉ lệ phát sinh qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của UBND tỉnh.

- Bảo đảm an toàn thông tin: Xây dựng, đảm bảo an toàn hệ thống thông tin tiêu chuẩn, quy chuẩn kĩ thuật. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về an toàn thông tin; tuyên truyền nâng cao nhận thức ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính cho cán bộ, công chức, viên chức (CB, CC, VC) và người lao động trong cơ quan và các đơn vị trực thuộc, cụ thể:

- + 100% CB, CC, VC và người lao động của ngành Giáo dục được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kĩ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin;

- + Tối thiểu 20% CB, CC, VC và người lao động của ngành Giáo dục được bồi dưỡng về an toàn thông tin, trong đó 100% cán bộ phụ trách nhiệm vụ CNTT của cơ quan, các đơn vị được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kĩ năng bảo vệ an toàn thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum và các cấp tổ chức;

- + 100% trường phổ thông được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kĩ năng cần thiết cho học sinh để tham gia môi trường mạng an toàn.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh Kon Tum; chỉ đạo các đơn vị phổ cập, truyền thông bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên cổng/trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục; tổ chức các hoạt động truyền thông về ngày chuyển đổi số quốc gia đến CB, CC, VC, người lao động và học sinh trong toàn Ngành.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tham gia hiệu quả vào kênh truyền thông chuyên đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

2. Thể chế số

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hóa các mục tiêu, giải pháp trong Kế hoạch số 83/KH-SGDĐT¹ đã được ban hành trong năm 2022; ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm học 2023-2024; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển

¹ Kế hoạch số 83/KH-SGDĐT ngày 15/7/2022 của Sở GDĐT triển khai thực hiện tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030

đổi số trong năm học đối với các cơ sở giáo dục trong toàn ngành.

3. Hạ tầng số

- Rà soát các máy tính cá nhân đang sử dụng tại các cơ quan, đơn vị thay thế các máy tính cũ đã xuống cấp, hết niên hạn sử dụng, trong đó ưu tiên trang bị máy tính xách tay để đáp ứng nhu cầu sử dụng linh hoạt mọi lúc, mọi nơi.

- Thực hiện nâng cấp, bảo trì thường xuyên hệ thống công/trang thông tin điện tử của Sở GDĐT, Phòng GDĐT các huyện, thành phố và các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT để đáp ứng các yêu cầu về chuyển đổi số và triển khai thực hiện hệ thống phần mềm trong hệ sinh thái giáo dục số.

- Tiếp tục theo dõi, cài đặt phần mềm phòng chống mã độc và diệt virus do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp đối với các máy tính có kết nối internet tại cơ quan Sở GDĐT để đảm bảo an toàn thông tin.

- Củng cố, duy trì hệ thống mạng LAN, đường truyền Internet tốc độ cao của cơ quan Sở GDĐT, các đơn vị trực thuộc Sở.

4. Các nền tảng số

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện đồng bộ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục.

- Tiếp tục vận hành có hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu ngành tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn> của Bộ GDĐT; phần mềm quản lý số hóa văn bằng chứng chỉ trong ngành Giáo dục; phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT Ioffice; phần mềm Theo dõi Chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh (<https://chidaodieuhanh.kontum.gov.vn>); hệ thống quản lý hồ sơ các trường học trực tuyến trên nền tảng Office 365; các phần quản lý trường học (VNEDU, SMAS, MISA,...) hiện đang sử dụng.

5. Nhân lực số

- Tăng cường đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động ngành Giáo dục nâng cao trình độ CNTT trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, đào tạo kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin trong thời đại mới, chú trọng đào tạo, nâng cao cho cán bộ quản lý, giáo viên, đặc biệt là cán bộ phụ trách CNTT tại các đơn vị về kỹ năng số.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục sử dụng, khai thác có hiệu quả máy tính và máy tính bảng được tài trợ từ chương trình “Sóng và máy tính cho em”, từ Unicef Việt Nam và các nhà tài trợ khác.

- Đảm bảo các nguồn lực để thực hiện các nội dung kế hoạch hàng năm đã đề ra; đồng thời nghiên cứu, khai thác hiệu quả các giải pháp để huy động nguồn lực theo quy định của pháp luật để đầu tư cho hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

6. An toàn thông tin mạng

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan Sở GDĐT.

- Thực hiện sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức;

sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các CB, CC, VC và người lao động.

- Tham gia đầy đủ các cuộc tập huấn, diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng do tỉnh tổ chức.

- Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

III. GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học

- Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Cổng/trang thông tin điện tử của Sở và của các cơ sở giáo dục.

- Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn CB, CC, VC, người lao động và người dân tham gia kênh truyền thông chuyên đổi số quốc gia trên các kênh truyền thông xã hội (Facebook, Zalo,...).

- Tuyên truyền, phổ biến câu chuyện chuyển đổi số tại Chuyên mục T63 của Bộ Thông tin và Truyền thông (<https://t63.mic.gov.vn>).

- Tiếp tục phổ biến, hướng dẫn để cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí,...); biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT

Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; đảm bảo kết nối Internet cáp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục; có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet cho nhà trường, người học và đội ngũ giáo viên, đặc biệt là các trường ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; có chính

sách trang bị, hỗ trợ máy tính cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

a) Về môi trường giáo dục trực tuyến:

- Duy trì việc tổ chức dạy học trực tuyến, phấn đấu đạt tỉ trọng tối thiểu từ 2% ở cấp Tiểu học và 5% ở cấp Trung học; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học bằng hình thức trực tiếp.

- Triển khai thí điểm dạy học trực tuyến một số môn học tại các trường phổ thông².

b) Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung

- Tiếp tục phát triển các kho học liệu số các cấp học, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành Giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng, thiết bị dạy học số và các học liệu khác.

- Triển khai hệ thống thư viện số dùng chung cho các cơ sở giáo dục phổ thông; công thư viện số kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ học liệu với các cơ sở giáo dục.

- Phát huy vai trò của các trang web của các cơ sở giáo dục trong việc xây dựng kho tài nguyên dạy học nội bộ; tăng cường khai thác các ứng dụng của Office 365, Google Drive phục vụ công tác quản lý và dạy học.

c) Triển khai các nền tảng số

- Triển khai trang bị phần phần mềm tạo bài giảng E-Learning cho giáo viên của các trường phổ thông trên địa bàn toàn tỉnh; hướng dẫn khai thác, sử dụng và tạo kho bài giảng điện tử cho cá nhân và đơn vị.

- Triển khai dịch vụ chữ ký số trên phần mềm quản lý trường học cho cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông trong toàn ngành GDĐT.

- Triển khai xây dựng phần mềm điện tử đa ngôn ngữ tiếng dân tộc thiểu số (tiếng Ba Na, Gia Rai, Xơ Đăng, Giẻ-Triêng) theo lộ trình.

- Triển khai thuê dịch vụ phần mềm học tập trực tuyến ngành GDĐT.

- Xây dựng phần mềm tuyển sinh trực tuyến.

- Thuê phần mềm Trung tâm điều hành Giáo dục.

- Triển khai phần mềm chỉ đạo điều hành ngành GDĐT.

4. Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành GDĐT

Rà soát và ban hành các quy định về kỹ thuật dữ liệu, hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở giáo dục, cơ quan trong ngành giáo dục và ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, quốc gia; hướng dẫn kết nối kỹ thuật triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục; ban hành các tiêu chí kỹ thuật của các nền tảng số dùng trong ngành Giáo dục; ban hành các tiêu chí đánh giá

² Trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum, Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành, Trường THPT Kon Tum, Trường THPT Duy Tân, Trường THCS Lý Tự Trọng.

chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số Chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

(Theo phụ lục được đính kèm)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước bao gồm nguồn chi sự nghiệp giáo dục theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển thuộc vốn cân đối ngân sách địa phương để thực hiện các các chương trình, dự án nhằm triển khai Kế hoạch; nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

3. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

4. Bảo đảm tiết kiệm, minh bạch, đúng pháp luật, chống tiêu cực, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị hành chính thuộc Sở GDĐT

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong phạm vi quản lý phù hợp với điều kiện thực tế (các nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình triển khai thực hiện Kế hoạch có ở phụ lục đính kèm).

1.1. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở GDĐT tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn, cho ý kiến về nội dung chuyên môn đối với các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các đơn vị trực thuộc Sở.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Sở tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số trong đơn vị.

- Chịu trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh và Bộ GDĐT theo quy định.

1.2. Phòng Quản lý chất lượng và Giáo dục chuyên nghiệp

Chủ trì, phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính và Tổ hỗ trợ ứng dụng CNTT của Sở GDĐT triển khai xây dựng phần mềm tuyển sinh đầu cấp.

1.3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Phối hợp Sở Tài chính tham mưu kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ngành GDĐT do Sở GDĐT thực hiện.

- Phối hợp với các đơn vị hành chính thuộc Sở, Tổ hỗ trợ ứng dụng CNTT Sở GDĐT triển khai thực hiện các dự án, hạng mục đầu tư tăng cường CNTT và chuyển đổi số do Sở GDĐT thực hiện.

1.4. Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học, Giáo dục Trung học

- Chủ trì, thành lập các tổ công tác tiếp tục xây dựng và hoàn thiện kho học liệu số, đáp ứng kho học liệu dùng chung cho từng lớp theo cấp học (theo lộ trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông phổ thông 2018 và Chương trình Giáo dục mầm non mới).

- Hướng dẫn, tổ chức các cuộc thi gắn liền với công tác chuyển đổi số do các cấp ngành tổ chức.

- Triển khai, theo dõi và báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo từng cấp học quản lý nhằm đảm bảo thực hiện kế hoạch chung của toàn ngành Giáo dục.

2. Tổ hỗ trợ ứng dụng CNTT của Sở GDĐT

- Chủ trì, tham mưu Lãnh đạo Sở công tác đầu tư, trang bị các phần mềm, sản phẩm số để phục vụ công tác quản lý và dạy học; phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia các hoạt động ứng dụng CNTT trong ngành GDĐT, phát triển Chính quyền số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị hành chính thuộc Sở và các cơ sở giáo dục theo cấp học phụ trách để thực hiện Kế hoạch này; là thường trực Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ngành GDĐT.

- Tham mưu công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của Ngành.

- Nghiên cứu, phát triển các ứng dụng nhằm tiết kiệm thời gian, kinh phí và nâng cao hiệu quả công tác quản lý và dạy học.

3. Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, hoàn thành chậm nhất trước ngày 25/02/2023; trong đó, phát huy vai trò của người đứng đầu đơn vị.

- Ưu tiên bố trí tối thiểu 01% tổng chi thường xuyên của đơn vị để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số (trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng).

4. Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, Phòng GDĐT các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, hoàn thành chậm nhất trước ngày 28/02/2023.

- Tham mưu UBND huyện/thành phố bố trí nguồn kinh phí để triển khai Kế

hoạch theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; trong đó, ưu tiên bố trí tối thiểu 01% tổng chi thường xuyên của đơn vị để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số (trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng).

5. Công tác báo cáo

5.1. Đối với các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT và Trung tâm GDNN-GDTX các huyện

Đánh giá kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số của đơn vị; định kỳ 6 tháng (trước ngày 01/6) và hằng năm (trước ngày 06/12) báo cáo kết quả thực hiện về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

5.2. Đối với Phòng GDĐT các huyện, thành phố

Đánh giá và tổng hợp kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số của đơn vị và của các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý; định kỳ 6 tháng (trước ngày 05/6) và hằng năm (trước ngày 10/12) báo cáo kết quả thực hiện về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, báo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số ngành GDĐT tỉnh Kon Tum năm 2023. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản hồi về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở) để phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh (phối hợp);
- Giám đốc, các PGĐ Sở GDĐT (theo dõi, chỉ đạo);
- UBND các huyện, thành phố (phối hợp);
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố (thực hiện);
- Các đơn vị hành chính thuộc Sở (thực hiện);
- Trung tâm GDNN-GDTX các huyện (thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (thực hiện);
- Đăng Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Trung